

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **129/2023/HS-ST**

Ngày: 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Lường Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyện; Nguyễn Thị Như.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/TLST- HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn Ấ - Sinh ngày 19/8/1990 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản L1, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vẤ: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch - sinh năm: 1944 và bà: Lò Thị G - sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có.

Tiền án. có 01 tiền án: Ngày 22/10/2020, Lò Văn Ấ bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- **Các bị hại:**

1. Chị Mè Thị H - sinh năm 1979.

2. Chị Nguyễn Thị Th - sinh ngày 1991;

Đều trú tại: Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Đều vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Quang Ch - sinh năm 1989. Trú tại: Khu 5 A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Lương Thị M - sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Á có một tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (năm 2020), chưa được xóa án tích. Trong các ngày 31/3/2023 và 07/5/2023, Lò Văn Á đã hai lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, Lò Văn Á một mình đi bộ từ nhà tại Bản L1, xã M K, huyện Than Uyên đến bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên chơi. Tại bản Ng B, xã M K, Á đi vào nhà chị Mè Thị H (sinh năm 1979), lúc này, chị H đang giặt quần áo trong gian bếp. Á nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 (có ốp lưng bằng nhựa màu đen, lắp 02 sim) của chị H đang sạc pin để ở giường trong buồng ngủ nhà chị H, Á nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền chi tiêu. Lợi dụng lúc chị H không chú ý, Á đã rút dây sạc và lấy chiếc điện thoại của chị H cất giấu vào túi quần đang mặc rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà chị H. Sau đó, Á đi bộ theo Quốc lộ 32 về hướng thị trấn Than Uyên, đi được khoảng 500 mét đến một bãi đất trống ở bản Ng B, xã M K thì Á tháo ốp lưng điện thoại và nhìn thấy có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank cùng 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Mè Thị H. Á cầm tờ tiền cất vào túi quần còn ốp điện thoại, 01 thẻ sim, 01 thẻ ATM và căn cước công dân thì Á vứt tại bãi đất. Sau đó, Á đi bộ về hướng thị trấn Than Uyên. Lúc này có lực lượng Công an xã M K đang làm nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra và phát hiện chiếc điện thoại di động cùng số tiền 500.000 đồng trong túi quần của Á, Á đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc điện thoại di động cùng số tiền 500.000 đồng trộm cắp được của Mè Thị H cho lực lượng Công an, lập biên bản sự việc hồi 10 giờ 40 phút ngày 31/3/2023. Buổi chiều cùng ngày, Á tìm và nhặt lại ốp điện thoại và 01 thẻ sim đưa cho Lương Thị M (là chị dâu của Mè Thị H) để gửi cho chị H.

Vụ thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 07/5/2023, Lò Văn Á đi bộ đi chơi tại Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1991 trú tại Bản Ng B, xã M K), Á nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng (có ốp lưng màu tím hình con thỏ và lắp 01 sim) đang để tại bàn uống nước trong phòng khách nhà chị Th. Quan sát thấy xung quanh không có người, Á nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động trên để bán lấy tiền chi tiêu. Á đi vào nhà chị Th, lấy chiếc điện thoại di động đang để trên bàn uống nước, cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi nhà chị Th. Sau đó, Á đi bộ đến bờ suối gần thủy điện Mường Kim 2 thuộc Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên thì tháo ốp điện thoại và sim, vứt tại bờ suối. Tiếp đó, Á

xin đi nhờ xe của người qua đường đến thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Á mang chiếc điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng điện thoại của Lê Quang Ch (sinh năm 1989) tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên nói với anh Ch là điện thoại của Á nhưng do quên mật khẩu nên muốn bán. Anh Ch đồng ý mua. Á đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Ch lấy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này Á đã tiêu hết 225.000 đồng, còn lại 1.275.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 06 ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Than Uyên kết luận: thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 màu vàng, mặt trước kính đã bị nứt vỡ có giá trị là 802.000 đồng; 01 sim thẻ Viettel có giá 50.000 đồng; 01 sim thẻ Vinaphone có giá trị là 50.000 đồng. Đối với ốp điện thoại bằng nhựa mềm viền màu đen đã cũ và nát không còn giá trị. Tại kết luận định giá tài sản số 08 ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Than Uyên kết luận: đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng, bộ nhớ 256 GB đã qua sử dụng có giá 6.300.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu tím có hình con thỏ đã cũ không còn giá trị; 01 sim thẻ Viettel có giá 50.000 đồng.

Kết luận giám định số 536 ngày 09/5/2023 và Kết luận giám định số 545 ngày 15/5/2023 cùng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (thu giữ ngày 31/3/2023) và số tiền 1.275.000 đồng (thu giữ ngày 07/5/2023) đều là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Lò Văn Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 màu vàng, mặt trước kính đã bị nứt vỡ có lắp 01 thẻ sim; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Mè Thị H, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; số tiền 1.275.000 đồng. Thu giữ của Lê Quang Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng, bộ nhớ 256 GB đã qua sử dụng. Thu giữ của Lương Thị M 01 ốp điện thoại bằng nhựa mềm, màu đen và 01 sim thẻ Viettel.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 màu vàng, mặt trước kính đã bị nứt vỡ, 02 thẻ sim, 01 ốp điện thoại bằng nhựa mềm màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Mè Thị H, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị Mè Thị H các tài sản trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng, bộ nhớ 256 GB đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị Nguyễn Thị Th.

Đối với 01 thẻ sim Viettel và ốp điện thoại màu tím có hình con thỏ của Nguyễn Thị Th, sau khi chiếm đoạt thì Lò Văn Á tháo ra và vứt tại khu vực bờ suối thuộc Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Vật chứng còn lại: số tiền 1.275.000 đồng thu giữ của Lò Văn Á.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Th, Mè Thị H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quang Ch yêu cầu Lò Văn Á trả số tiền 1.275.000 đồng mà Á chưa tiêu hết.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS, ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn Á về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Á từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Lê Quang Ch số tiền 1.275.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Lò Văn Á là người đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trong các ngày 31/3/2023 và 07/5/2023, tại Bản Ng B, xã M K, huyện Than Uyên, Lò Văn Á đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Ngày 31/3/2023, Lò Văn Á trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của chị Mè Thị H có tổng giá trị **1.402.000** đồng gồm 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 có lắp 02 thẻ sim có giá trị 902.000 đồng và số tiền 500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 07/5/2023, Lò Văn Á trộm cắp, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động Iphone XS Max bộ nhớ 256GB có lắp 01 thẻ sim có tổng giá trị tài sản là **6.350.000** đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Lò Văn Á đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Á sinh ra và lớn lên tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo không được đi học. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu làm ăn, lao động sản xuất. Để có tiền phục vụ cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, cho thấy hành vi cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần đều đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.275.000đồng thu giữ của bị cáo, do bị cáo bán tài sản cho anh Ch mà có, nhưng anh Ch không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp. Nay anh Ch đề nghị được lấy lại số tiền này, xét đề nghị của anh Ch là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại là chị Mè Thị H, Nguyễn Thị Th đều được nhận lại tài sản. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Ân** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ân** **02** năm (hai) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Quang Ch số tiền 1.275.000đồng (*một triệu hai trăm bảy mươi năm ngàn đồng*).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên được lập ngày 28/7/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Á.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Than Uyên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LUỜNG XUÂN THU